TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*/ ***Nguyên đơn*****:** Chị Đỗ Thị T**,** sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT: thôn ND, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

/ Bị đơn**:** Anh Lê Tiến K, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: thôn ND, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội.

***/ Người làm chứng**: Anh Lê Văn C, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: thôn ND, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội.

(Chị T, anh C, anh K đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Đỗ Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Lê Tiến K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh K có tính ghen tuông

vớ vẩn, chị đi làm phụ hồ vất vả về đến nhà anh K lại kiếm cớ nghi ngờ chửi bới chị bảo chị đi với trai. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn cái tính khí bất thường của anh K từ lâu vì chị nghĩ thương các con chị còn nhỏ. Nhưng cách đây khoảng 2 năm, mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng hơn, đã xảy ra đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh K đã sống ly thân khoảng hơn 1 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm với anh K nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn anh K để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Văn C, sinh ngày 26/6/1999 và Lê Quang Đ, sinh ngày 28/10/2008; Hiện nay, cháu C đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng nên chị không có yêu cầu gì; cháu Đ đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay, chị đang làm phu hồ thợ xây, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 7.000.000đồng/tháng. Nhưng vì là lao động tự do nên chị không có giấy tờ chứng minh thu nhập để nộp cho Tòa án. Còn anh K đi làm thợ xây, ngày đi làm ngày nghỉ ở nhà. Chị lao động tự do nên có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì chị biết anh K không có thiện chí hợp tác lên tòa án làm việc nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị, chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị. Chị vẫn C quyết giữ nguyên nguyện vọng như đã trình bày và không có chứng cứ, tài liệu nào nộp thêm.

Bị đơn anh Lê Tiến K: Không có ý kiến trình bày gì.

Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Lê Văn C là người làm chứng trình bày: về mối quan hệ anh là con chung của anh Lê Tiến K và chị Đỗ Thị T. Về mâu thuẫn giữa bố mẹ anh cụ thể như nào anh không nắm được vì thời gian trước đây anh thường xuyên đi làm xa nhà nhưng cứ đi về đến nhà anh lại thấy bố mẹ anh cãi nhau, hễ cãi nhau mẹ anh lại bỏ đi. Mẹ anh cứ giấu điện thoại không cho bố anh sờ vào điện thoại nên bố anh sinh ra nghi ngờ ghen tuông, nói mẹ anh thì xảy ra cãi chửi nhau. Cũng có những lần anh chứng kiến bố anh đánh mẹ anh. Khoảng hơn 01 tháng nay mẹ anh bỏ đi khỏi nhà, không sống cùng bố con anh, bố mẹ cũng sống ly thân. Anh hiện đang sống cùng nhà và cùng đăng ký thường trú với bố anh tại nhà ở thôn ND, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nay mẹ anh có đơn xin ly hôn bố anh, quan điểm của anh đấy là việc của bố mẹ anh, anh sẽ nói chuyện thêm với bố mẹ anh sau. Anh đã nhận được các Văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, … Anh nhận trách nhiệm giao lại ngay trong

ngày các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố anh. Bố anh hiện vắng nhà, bố anh làm nghề thợ xây, đi vắng nhà thường xuyên theo công trình, cũng thay đổi công trình nơi làm việc thường xuyên nên anh cũng không biết bố anh đang đi làm ở đâu.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương xã HN cung cấp: Chị Đỗ Thị T là người gốc ở xã Hòa Xá, huyện UH, thành phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn với anh Lê Tiến K và có đăng ký tại UBND xã HN ngày 13/8/2001. Sau khi kết hôn chị T chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống cùng nhà anh K tại thôn ND, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh K chị T có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân cụ thể là gì chính quyền địa phương cũng không biết rõ. Chỉ biết khoảng mấy tháng nay chị T bỏ đi khỏi nhà anh K, hai anh chị sống ly thân. Chị T làm nghề phụ hồ, anh K làm nghề thợ xây, thường xuyên thay đổi công trình chỗ làm mới. Anh K và chị T có 02 con chung: Lê Văn C, sinh ngày 26/6/1999 và Lê Quang Đ, sinh ngày 28/10/2008. Hiện nay, cháu C đã khôn lớn, trưởng thành và khỏe mạnh. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh K, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T, anh K và anh C đều vắng mặt.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh K; giao con chung Lê Quang Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh K đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua anh C (là con chung của anh K và chị T) có trình bày với Tòa là do anh K bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Lê Tiến K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện UH ngày 13/8/2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh K có tính ghen tuông; Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân hơn 3 tháng nay, chị T C quyết xin được ly hôn với anh K. Phía anh K trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh K không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng. Thông qua anh C là con đẻ anh K và chị T được biết vợ chồng anh K chị T có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nên chị T bỏ đi khỏi nhà và sống ly thân với anh K từ đó cho đến nay đã hơn 2 tháng. Anh K bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K với chị T là căng thẳng, có thời gian sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh K và chị T có 02 con chung là Lê Văn C, sinh ngày 26/6/1999 và Lê Quang Đ, sinh ngày 28/10/2008; Hiện nay, cháu C đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng nên chị T không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Hiện tại, cháu Đ đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, hiện nay con chung đang ở với chị T, con chung đã được hơn 13 tuổi và cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; anh K không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, hiện nay chị T đang làm nghề phu hồ, có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên giao con chung Lê Quang Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Lê Tiến K.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Lê Tiến K có 02 con chung là: Lê Văn C, sinh ngày 26/6/1999 và Lê Quang Đ, sinh ngày 28/10/2008; Hiện nay, cháu C đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng. Giao con chung Lê Quang Đ cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Đỗ Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057495 ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyệnUH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**